

Số: 2192/2023/QĐST-LĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 22/2023/TLST-LĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Công ty E

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đặng Thị Hồng C, sinh năm 1985

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(văn bản ủy quyền ngày 19/6/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty E phải trả cho ông Trần Văn B tiền lương tháng 11/2022 là 17.310.000 (mười bảy triệu ba trăm mười ngàn) đồng, tiền lương tháng 12/2022 là 9.600.000 (chín triệu sáu trăm ngàn) đồng và tiền phép năm là 6.340.000 (sáu triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng. Tổng cộng là 33.250.000 (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty E phải chịu 498.750 (bốn trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi) đồng. Ông Trần Văn B được miễn nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường